

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. P  
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 10/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P  
TỈNH N**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm- Ông Trần Văn Bình

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN TR, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh N. Nơi ĐKNKTT: Khu phố x, phường T, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Trần Th; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/01/2020, thực hiện kế hoạch kiểm tra nồng độ cồn theo Nghị định 100/NĐ - CP của Chính phủ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an TP. P tiến hành đo nồng độ cồn tại đường 21 tháng 8, khu vực trước Trường Chính trị, thuộc khu phố z, phường Ph, TP. P. Quá trình kiểm tra đã phát hiện Nguyễn Tr có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy.

Khi bị kiểm tra, Tr đã ném 01 (một) bịch nylon trong suốt, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) từ tay trái của Tr xuống đất. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr, đồng thời tiến hành tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa những tinh thể dạng rắn, màu trắng (nghĩ là ma túy đá).

- 01 (một) xe máy hiệu EXCITER – RC, màu đen, biển kiểm soát, 85C1 – 314.xx, số khung RLCUG06105Y6721xx, số máy G3D4E6998xx, không kiểm tra chi tiết bên trong máy, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu O, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

Tại Cơ quan điều tra, Tr khai nhận: 01 (một) bịch nylon trong suốt, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng là ma túy đá. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/01/2020, Nguyễn Tr cùng với Dương N (sinh năm 2000, HKTT: Khu phố V, phường T, TP. P, tỉnh N) và Trần V (sinh năm 1996, HKKT: Thôn A, xã X, huyện H, tỉnh N) cùng nhau uống cà phê tại khu vực Ngã năm PH, thuộc phường P.M., TP. P, tỉnh N. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, có một người tên thường gọi là Ty (không rõ tên tuổi địa chỉ) dùng Facebook NGUYỄN X gọi vào Facebook T của Dương N qua ứng dụng Messenger và nói cho gặp Tr thì N đưa điện thoại cho Tr nghe máy. Sau đó, Tr cầm điện thoại đi ra ngoài nói chuyện với Ty, Ty nhờ Tr đi đến khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh N để lấy ma túy rồi giao cho một nam thanh niên ở khu vực Cầu M, Tr đồng ý. Do không có điện thoại nên Tr mượn điện thoại di động hiệu O, màu đen của Thanh, đồng thời mượn xe mô tô hiệu EXCITER – RC, màu đen, biển kiểm soát, 85C1 – 314.xxz của V để làm phương tiện đi gặp Ty. Khi đến khu vực bệnh viện, Tr gặp Ty và lấy 01 bịch ma túy rồi chạy lên khu vực Cầu M để giao cho người thanh niên kia. Khi Tr đi đến khu vực trước Trường Chính trị tỉnh N trên đường 21 tháng 8 thì bị lực lượng công an bắt quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Tiến hành test nhanh ma túy đối với Nguyễn Tr cho kết quả dương tính với ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 38/KLGD ngày 17/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “*Chất tinh thể màu trắng, dạng rắn trong 01 (một) bịch nilon trong suốt được hàn kín (ký hiệu M) là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng: **1,0395g** (Một phẩy không ba chín năm gam).*”

Cáo trạng số 46/QĐ-VKSPR ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Tr về “*tội vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trần

Đình Khnag 02 năm đến 03 năm tù về “*tội vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 250, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tr thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2020, Tr bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ tại khu vực trước Trường Chính trị tỉnh N trên đường 21 tháng 8 khi đang vận chuyển 01 bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **1,0395g**. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng số 46/QĐ-VKSPR ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo về “*tội vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Vật chứng của vụ án:

- 0,8840 g chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) xe máy hiệu EXCITER – RC, màu đen, biển kiểm soát, 85C1 – 314.xx, số khung RLCUG06105Y6721xx, số máy G3D4E6998xx, không kiểm tra chi tiết bên trong máy, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên do Trần V làm chủ sở hữu. Việc Tr mượn xe của Luân đi đâu, làm gì, V hoàn toàn không biết nên không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho V là đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu O, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại di động của Dương N. Khi người tên Ty (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng ứng dụng Facebook gọi vào điện thoại này để gặp Tr và trao đổi về việc vận chuyển ma túy thì N không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho Dương N là phù hợp.

[5] Đối với người tên Ty, quá trình điều tra, Nguyễn Tr khai nhận 1,0395g chất ma túy, loại Methamphetamine mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Tr là ma túy của Ty đưa cho Tr. Tuy nhiên, Tr không biết rõ họ tên thật cũng như địa chỉ cụ thể của Ty ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với Dương N, quá trình điều tra xác định: Do Tr không có điện thoại nên vào tối ngày 15/01/2020, Ty gọi cho N thông qua ứng dụng Messenger trên điện thoại là để gặp Tr. Việc Tr và Ty trao đổi như thế nào qua điện thoại, N hoàn toàn không biết, N cũng không biết Tr mượn điện thoại O của mình để đi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra xác định N không liên quan đến vụ án nên không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[7] Đối với Trần V, quá trình điều tra xác định: V hoàn toàn không biết việc Tr mượn xe mô tô của mình để đi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra xác định V không liên quan đến vụ án nên không đề nghị xử lý đối với V là có cơ sở.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Tr phạm “tội vận chuyển trái phép chất ma túy”.

**Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 điều 250, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

**Về xử lý vật chứng:**

**Căn cứ vào:** Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,8840 g chất ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong, bên trên gói niêm phong có ghi “*mẫu vật còn lại sau giám định theo quyết định trưng cầu số 22 ngày 15/01/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh N*”, có chữ ký và họ tên Lê N, Hoàng V, Nguyễn Ngh, Hoàng M, Huỳnh Ng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P.

**Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh NT;
- Chi cục THADS TPP;
- VKSND TP.P;
- Công an tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- VKSND tỉnh NT;
- Lưu HS+ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Ninh Thị Kiều Hạnh**

**Mai Tuấn**

**Trần Hoàng Liên**

**Ninh Thị Kiều Hạnh**

**Nguyễn Lê Anh Thư    Trần Quốc Huy**

**Ninh Thị Kiều Hạnh**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







## CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8

tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2



Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

